

Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 80/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Chằm, xã Hoàng An, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 0260900121XX do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự Xã hội cấp ngày 14/9/2021.

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Chằm, xã Hoàng An, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 0261930108XX do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự Xã hội cấp ngày 16/8/2021.

Căn cứ vào các Điều 40; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 08 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Văn T và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trương Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Thuý N, sinh ngày 03/10/201X và Trương Tâm N1, sinh ngày 19/12/201X (hiện cháu N và cháu N1 ở với anh T). Chị Trần Thị N chăm sóc,

nuôi dưỡng cháu Trương Gia B, sinh ngày 25/4/202X (hiện cháu B ở với chị N). Hai bên không phải cấp nuôi dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trương Văn T và chị Trần Thị N thoả thuận, anh T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000927 ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả anh Trương Văn T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ
- VKSND Khu vực 9 - Phú Thọ
- Phòng THADS Khu vực 9 - Phú Thọ.
- UBND xã Hoàng Đan, Tam Dương (nay là xã Hoàng An, Phú Thọ, kết hôn ngày 28/4/2011);
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

Phạm Quang Hùng